

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
VĂN PHÒNG

Số: **5824** /VP-CT

V/v xây dựng các dự thảo Báo cáo
kết quả thực hiện các Nghị quyết
của Bộ Chính trị

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày **21** tháng **8** năm **2023**

Kính gửi:

- Sở Công Thương;
- Sở Khoa học và Công nghệ.

Thực hiện ý kiến của Phó Bí thư Thường trực Thành ủy tại Văn bản số 6368-CV/VPTU ngày 09/8/2023 của Văn phòng Thành ủy về việc xây dựng các dự thảo Báo cáo kết quả thực hiện các Nghị quyết của Bộ Chính trị (gửi kèm),

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố có ý kiến như sau:

1. Giao Sở Công Thương chủ trì cùng các Sở, ngành liên quan xây dựng dự thảo Báo cáo:

- Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì cùng các Sở, ngành liên quan xây dựng dự thảo Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

3. Yêu cầu của dự thảo Báo cáo:

- Bám sát theo các Đề cương gợi ý báo cáo của Ban Kinh tế Trung ương được sao, gửi kèm theo tại Văn bản trên.

- Gửi về Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố **trong tháng 8/2023** để tổng hợp.

Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố thông báo để các cơ quan liên quan thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT Hoàng Minh Cường;
- Các Sở, ban, ngành TP;
- CVP UBND TP;
- Các Phòng: XD GT&CT, NC&KTGS;
- CV: CT;
- Lưu: VT.



Nguyễn Ngọc Tú



THÀNH ỦY HẢI PHÒNG
VĂN PHÒNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hải Phòng, ngày 09 tháng 8 năm 2023

Số 6368-CV/VPTU

V/v thông báo ý kiến của đồng chí
Phó Bí thư Thường trực Thành ủy

Kính gửi: Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố

VĂN PHÒNG UBND TP HẢI PHÒNG	
ĐẾN	Số: .28861..... Ngày: .15/08/2023.....
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:
ĐƠN VỊ	CHỦ THAM TRÍ GIẢ
CT N.V.Tùng	quyết số 23-NQ/TW, ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 195-KH/BKTTW, Công văn số 3720-CV/BKTTW về việc xây dựng Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về “Một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư”; Kế hoạch số 197-KH/BKTTW, Công văn số 3723-CV/BKTTW về việc xây dựng Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW, ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
PCT TT L.A.Quân	
PCT L.K.Nam	
PCT N.Đ.Thọ	
PCT H.M.Cường	
CVP N.N.Tú	
PCVP T.H.Kiên	
PCVP T.V.Thiên	
PCVP P.A.Tuấn	
P. XDGTCT	
P. VX	
P. NNTNMT	
P. TCNS	
P. NC&KTGS	
P. TH	
P. KSTTHC	
VP BCSD	
BAN TCD	
P. HCTC	
P. QTTV	
TTTTTH	
TTHN & NKTP	

Ngày 01/8/2023, Ban Kinh tế Trung ương có các Văn bản: Kế hoạch số 196-KH/BKTTW, Công văn số 3716-CV/BKTTW về việc sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 195-KH/BKTTW, Công văn số 3720-CV/BKTTW về việc xây dựng Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về “Một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư”; Kế hoạch số 197-KH/BKTTW, Công văn số 3723-CV/BKTTW về việc xây dựng Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW, ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Về việc này, đồng chí Phó Bí thư Thường trực Thành ủy có ý kiến như sau:
Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo xây dựng các dự thảo Báo cáo: Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW; đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW; đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW theo đề cương của Ban Kinh tế Trung ương. Báo cáo Thường trực Thành ủy trước ngày 07/9/2023.

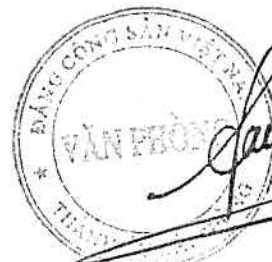
(Kế hoạch số 196-KH/BKTTW, Công văn số 3716-CV/BKTTW; Kế hoạch số 195-KH/BKTTW, Công văn số 3720-CV/BKTTW; Kế hoạch số 197-KH/BKTTW, Công văn số 3723-CV/BKTTW và các Đề cương gợi ý báo cáo được sao, gửi kèm theo)

Thừa lệnh đồng chí Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Văn phòng Thành ủy thông báo.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Các đ/c Thường trực Thành ủy (để báo cáo),
- VPTU: + Các đ/c lãnh đạo,
+ Đ/c Quân - TH,
+ Lưu.

CHÁNH VĂN PHÒNG



Phạm Hưng Hùng

Hà Nội, ngày 01 tháng 8 năm 2023

VĂN PHÒNG THÀNH ỦY HÀ PHỒNG
Số 197 - KH/BKTTW

ĐẾN Số: 907
Ngày: 04/8/2023
Chuyên: Đ.C. Quan x/c, Hm/t
Số và ký hiệu hồ sơ: xây dựng Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW,

KẾ HOẠCH

xây dựng Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW,
ngày 11/2/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển
năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Ngày 11/2/2020, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 55-NQ/TW, ngày 11/2/2020 của Bộ Chính trị về “Định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 55). Ngày 02/10/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 140- NQ/CP về chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 55.

Thực hiện nhiệm vụ được Bộ Chính trị giao về việc chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết, định kỳ sơ kết, tổng kết báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư; để đánh giá việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng về phát triển năng lượng trong nửa đầu nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng, Ban Kinh tế Trung ương triển khai Kế hoạch xây dựng Báo cáo đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết 55 từ khi ban hành (tháng 2/2020) đến tháng 6/2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1.1. Mục đích

- Tổ chức xây dựng Báo cáo đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết 55 kể từ khi ban hành (tháng 2/2020) đến tháng 6/2023; trong đó, cần làm rõ các kết quả đạt được, ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân, các khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết trong thời gian tới.

- Thông qua tổng hợp các báo cáo và khảo sát chuyên đề, xây dựng Báo cáo giám sát chuyên đề đánh giá về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng nêu tại Nghị quyết 55 về “Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước trong lĩnh vực năng lượng; triển khai cơ chế đặc thù cho dự án năng lượng quan trọng và thu hút các nguồn lực xã hội đầu tư vào hạ tầng năng lượng”.

1.2. Yêu cầu

- Việc tổ chức xây dựng Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết 55 và Báo cáo giám sát chuyên đề phải bảo đảm khách quan, khoa học, đúng quy định của Đảng; huy động được sự tham gia của các cơ quan, địa phương liên quan và các chuyên gia, nhà khoa học.

- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng ủy trực thuộc Trung ương, các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy các doanh nghiệp năng lượng nhà nước chủ động tổ chức thực hiện đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết 55 theo hình thức phù hợp với từng tổ chức, cơ quan, đơn vị; xây dựng Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết 55 từ tháng 2/2020 đến tháng 6/2023 và Báo cáo giám sát chuyên đề theo đề cương đính kèm gửi về Ban Kinh tế Trung ương theo đúng tiến độ quy định.

- Có sự phân công, phối hợp chặt chẽ, rõ ràng, phù hợp với điều kiện thực tế, tiết kiệm, hiệu quả; công tác tổ chức làm việc, khảo sát phải phù hợp với các trình tự, thủ tục; đảm bảo tiến độ, chất lượng; phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện để Ban Kinh tế Trung ương hoàn thành nhiệm vụ.

II. NỘI DUNG

2.1. Xây dựng Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết 55 của Bộ Chính trị từ tháng 2/2020 đến tháng 6/2023.

1- Thành lập Tổ Biên tập xây dựng Báo cáo

- Ban Kinh tế Trung ương thành lập Tổ Biên tập xây dựng Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết 55 trình Bộ Chính trị do Lãnh đạo Ban Kinh tế Trung ương làm Tổ trưởng; tham gia Tổ Biên tập có đại diện lãnh đạo cấp vụ của Ban Kinh tế Trung ương và một số bộ, ngành, cơ quan liên quan.

- Giao Vụ Công nghiệp, Ban Kinh tế Trung ương là cơ quan thường trực Tổ Biên tập xây dựng Đề án.

2- Việc tổ chức xây dựng báo cáo của các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các tỉnh ủy, thành ủy, các cơ quan liên quan

- Các cơ quan xây dựng báo cáo: căn cứ nhiệm vụ được giao về tổ chức thực hiện Nghị quyết 55, các cơ quan có trách nhiệm xây dựng Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết 55 từ tháng 2/2020 đến tháng 6/2023 bao gồm: Ban cán sự đảng một số bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ, các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương và đảng ủy một số doanh nghiệp năng lượng nhà nước.

- **Nội dung báo cáo:** các cơ quan xây dựng Báo cáo theo đề cương do Ban Kinh tế Trung ương gửi, nội dung tập trung phân tích, đánh giá làm rõ về:

+ Tình hình học tập, tuyên truyền và quán triệt triển khai thực hiện Nghị quyết 55;

+ Tình hình thể chế hóa Nghị quyết 55 theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan/tổ chức;

+ Đánh giá kết quả tổ chức triển khai thực hiện các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu nêu tại Nghị quyết 55 gắn với các nhiệm vụ cụ thể tại Nghị quyết 140 của Chính phủ (nêu rõ các kết quả đạt được, ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân, khó khăn, vướng mắc);

+ Các mô hình điển hình tiêu biểu, kinh nghiệm hay trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết 55; bài học kinh nghiệm qua 3 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 55;

+ Nhận diện bối cảnh mới và các đề xuất, kiến nghị tiếp tục thực hiện Nghị quyết 55 giai đoạn từ nay đến năm 2030.

- **Phạm vi báo cáo:** về phạm vi theo thời gian, đối với kết quả tổ chức thực hiện, đề nghị báo cáo từ khi Nghị quyết 55 được ban hành cho đến giữa năm 2023 (từ 2/2020 - 6/2023); về phạm vi theo không gian, báo cáo kết quả triển khai thực hiện căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của cơ quan/tổ chức và các nhiệm vụ cụ thể nêu tại nghị quyết, kế hoạch, chương trình hành động của Chính phủ và của cơ quan/tổ chức đã ban hành.

- **Thời hạn hoàn thành báo cáo gửi về Ban Kinh tế Trung ương:** trước ngày 15/9/2023.

3- Tiến độ thực hiện:

- **Trước ngày 05/8/2023:** Ban Kinh tế Trung ương ban hành kế hoạch, công văn và đề cương báo cáo gửi các cơ quan liên quan;

- **Từ ngày 05/8 - 15/9/2023:** các ban cán sự đảng, các tỉnh ủy, thành ủy và cơ quan liên quan tổ chức đánh giá kết quả 3 năm tình hình thực hiện Nghị quyết 55 và hoàn thành báo cáo gửi về Ban Kinh tế Trung ương.

- **Từ 30/8 - 30/9/2023:** Ban Kinh tế Trung ương tổ chức các tọa đàm phục vụ xây dựng Báo cáo đánh giá kết quả 3 năm tình hình thực hiện Nghị quyết 55 và Báo cáo chuyên đề.

- Trước ngày 15/10/2023: Ban Kinh tế Trung ương hoàn thành các dự thảo Báo cáo.

- Từ 15/10 - 30/10/2023: Ban Kinh tế Trung ương tổ chức hội thảo phục vụ hoàn thiện các dự thảo Báo cáo.

- Trước ngày 30/11/2023: hoàn thành xin ý kiến các cơ quan đối với các dự thảo Báo cáo.

- Trước ngày 10/12/2023: hoàn thành các Báo cáo trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

2.2. Khảo sát, làm việc với một số cơ quan, địa phương, doanh nghiệp phục vụ xây dựng Báo cáo giám sát chuyên đề về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách về “Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước trong lĩnh vực năng lượng; triển khai cơ chế đặc thù cho dự án năng lượng quan trọng và thu hút các nguồn lực xã hội đầu tư vào hạ tầng năng lượng” nêu tại Nghị quyết 55 của Bộ Chính trị.

1- Nội dung, đối tượng và phạm vi khảo sát, làm việc

- **Nội dung:** Khảo sát, trao đổi, làm việc với một số cơ quan, đơn vị và địa phương về tình hình triển khai thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ và giải pháp nêu tại Nghị quyết 55, trọng tâm về “Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước trong lĩnh vực năng lượng; triển khai cơ chế đặc thù cho dự án năng lượng quan trọng và thu hút các nguồn lực xã hội đầu tư vào hạ tầng năng lượng”.

- **Cơ quan, đơn vị, địa phương dự kiến trao đổi, khảo sát, làm việc:** Ban cán sự đảng các Bộ: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Việt Nam, Khoa học và Công nghệ; các tỉnh ủy, thành ủy: Quảng Ninh, Thanh Hóa, Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đắk Lắk, Gia Lai; một số tập đoàn, doanh nghiệp năng lượng Nhà nước (Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam) và 1-2 doanh nghiệp năng lượng tư nhân.

- **Phạm vi thời gian:** việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách về “Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước trong lĩnh vực năng lượng; triển khai cơ chế đặc thù cho dự án năng lượng quan trọng và thu hút các nguồn lực xã hội đầu tư vào hạ tầng năng lượng” nêu tại Nghị quyết 55 của Bộ Chính trị từ khi ban hành Nghị quyết 55 (tháng 2/2020) đến tháng 6/2023.

2- Thành phần Đoàn công tác: Lãnh đạo Ban Kinh tế Trung ương,

đại diện một số ban, bộ, ngành Trung ương liên quan, đại diện Tổ Biên tập xây dựng Báo cáo và một số đại biểu khách mời.

3- Thời gian thực hiện khảo sát, làm việc: dự kiến thực hiện từ 20/9 - 30/10/2023.

4- Địa điểm: tại Ban Kinh tế Trung ương hoặc tại các cơ quan, địa phương, doanh nghiệp tùy theo mục đích, yêu cầu của khảo sát, làm việc phục vụ xây dựng Báo cáo giám sát chuyên đề.

5- Tổ chức thực hiện: Ban Kinh tế Trung ương sẽ ban hành Kế hoạch và thống nhất lịch khảo sát, làm việc với các cơ quan, địa phương, doanh nghiệp.

Trên đây là Kế hoạch xây dựng Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW, ngày 11/2/2020 của Bộ Chính trị về “*Định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*” và khảo sát, xây dựng Báo cáo giám sát chuyên đề, Ban Kinh tế Trung ương trân trọng đề nghị các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các tỉnh ủy, thành ủy và cơ quan liên quan phối hợp chặt chẽ trong quá trình tổ chức thực hiện.

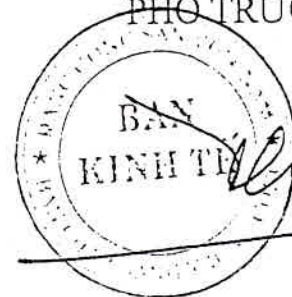
Trong quá trình thực hiện, Kế hoạch này có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Đ/c Trưởng Ban (*để báo cáo*),
- Đảng đoàn QH, BCS đảng Chính phủ,
- Các ban cán sự đảng bộ liên quan, UBQLV, ĐUK DNTW,
- Các Đảng ủy Tập đoàn: EVN, PVN, TKV, Petrolimex,
- Các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương,
- Ban KTTW: Lãnh đạo Ban, các vụ, đơn vị,
- Vụ CN (3 bản),
- Lưu Văn phòng Ban.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Nguyễn Đức Hiến

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN KINH TẾ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 01 tháng 8 năm 2023

Số 3723 -CV/BKTTW

V/v xây dựng Báo cáo đánh giá tình hình
thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW,
ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị

Kính gửi: - Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ;

- Ban cán sự đảng các bộ, cơ quan ngang bộ;

- Các tỉnh ủy, thành ủy.

VĂN PHÒNG THÀNH ỦY HẢI PHÒNG

ĐẾN Số: ...906.....
Ngày: 04/8/2023

Chuyên:

Số và ký hiệu hồ sơ:

Ngày 11/02/2020, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 55-NQ/TW về “Định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” (gọi tắt là Nghị quyết 55). Triển khai thực hiện Nghị quyết 55, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 140/NQ-CP, ngày 02/10/2020 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 55.

Thực hiện nhiệm vụ được Bộ Chính trị giao về chủ trì theo dõi, giám sát, kiểm tra, đôn đốc triển khai thực hiện Nghị quyết, định kỳ sơ kết, tổng kết báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư; căn cứ Kế hoạch công tác trọng tâm năm 2023, Ban Kinh tế Trung ương chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức xây dựng Báo cáo đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW từ tháng 2/2020 đến tháng 6/2023.

Ban Kinh tế Trung ương đề nghị các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các tỉnh ủy, thành ủy xây dựng Báo cáo đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết 55 giai đoạn tháng 2 năm 2020 đến tháng 6 năm 2023 theo đề cương đính kèm gửi về Ban Kinh tế Trung ương trước ngày 15/9/2023 theo địa chỉ: Ban Kinh tế Trung ương, Nhà A4 Nguyễn Cảnh Chân, Ba Đình, Hà Nội; bản mềm báo cáo gửi về qua thư điện tử: hoangthuhuongnb@gmail.com.

Trong quá trình xây dựng Báo cáo, Ban Kinh tế Trung ương tổ chức Đoàn công tác làm việc, khảo sát thực tế tại một số cơ quan, địa phương, doanh nghiệp liên quan theo kế hoạch cụ thể và thông báo sau.

Ban Kinh tế Trung ương đề nghị các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các tỉnh ủy, thành ủy quan tâm triển khai thực hiện.

(Các vấn đề liên quan xin liên hệ: 1. Đ/c Hoàng Thị Thu Hương, Phó Vụ trưởng Vụ Công nghiệp, Ban Kinh tế Trung ương, ĐT: 0966.677.888; 2. Đ/c Phạm Xuân Thái, Chuyên viên chính Vụ Công nghiệp, Ban Kinh tế Trung ương, ĐT: 0913.609.772).

Trân trọng.

Nơi nhân :

- Như trên;
- Đ/c Trưởng Ban (để báo cáo),
- Vụ Công nghiệp,
- Lưu Văn phòng Ban.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Nguyễn Đức Hiền



Mẫu: NQ55/20

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Nghị quyết 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

(Đối với các tỉnh uỷ, thành uỷ)

I. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và thể chế hoá việc triển thực hiện Nghị quyết 55-NQ/TW

1.1. Công tác tuyên truyền, phổ biến và quán triệt thực hiện Nghị quyết 55-NQ/TW.

1.2. Kết quả công tác thể chế hoá việc thực hiện Nghị quyết 55-NQ/TW (đề nghị nêu rõ việc triển khai xây dựng các văn bản pháp luật, các chính sách, chương trình, đề án, chiến lược, quy hoạch liên quan đến phát triển năng lượng quốc gia nói chung và tại địa phương nói riêng).

1.3. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ đảng triển khai Nghị quyết 55-NQ/TW.

II. Kết quả thực hiện Nghị quyết 55-NQ/TW

(Trong quá trình xây dựng báo cáo cần bám sát các nội dung yêu cầu nêu trong Nghị quyết 55 và có tham chiếu đến các nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Nghị quyết 140/NQ-CP, ngày 02/10/2020 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 55).

2.1. Kết quả cụ thể hoá các quan điểm chỉ đạo.

2.2. Kết quả thực hiện các mục tiêu theo lộ trình nêu trong Nghị quyết 55-NQ/TW.

2.3. Kết quả thực hiện 10 nhóm nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu được nêu trong Nghị quyết 55-NQ/TW.

Bên cạnh việc báo cáo chung theo 10 nhóm Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu được nêu trong Nghị quyết 55-NQ/TW, đề nghị tỉnh uỷ, thành uỷ căn cứ vào nhiệm vụ cụ thể được giao trong Nghị quyết 140/NQ-CP, ngày 20/10/2020 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 55-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, các bộ, ngành liên quan làm rõ thêm kết quả đạt được nhưng không hạn chế đối với những nội dung sau:

a- Về phát triển các nguồn năng lượng tại địa phương: (i) Tình hình xây dựng cơ chế, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư triển khai các dự án năng lượng trên địa bàn. (ii) Tình hình cập nhật, điều chỉnh các quy hoạch liên quan của địa

phương để tránh chồng lấn với các quy hoạch phát triển phân ngành năng lượng hiện nay và trong thời gian tới. (iii) Đánh giá kết quả thực hiện các kế hoạch phát triển năng lượng tại địa phương gắn với: các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; các quy hoạch, kế hoạch phát triển năng lượng quốc gia và các phân ngành năng lượng (chú trọng với các nguồn năng lượng sạch, tái tạo); các quy hoạch về sử dụng đất, mặt nước, hạ tầng giao thông, đô thị, phát triển công nghiệp, thương mại dịch vụ... (iv) Tình hình phát triển các nguồn cung năng lượng tại địa phương (dầu khí, than, điện và năng lượng tái tạo) gắn với việc hình thành các trung tâm năng lượng trên cơ sở lợi thế so sánh, huy động tối đa và hiệu quả tài nguyên cho phát triển năng lượng tại địa phương. (v) Kết quả việc tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng các dự án năng lượng, nhất là các dự án nguồn điện, các đường dây và trạm biến áp đấu nối đồng bộ với các nhà máy điện. (vi) Kết quả công tác bảo vệ, đảm bảo an ninh, an toàn cho các công trình năng lượng trên địa bàn.

b- Về cơ cấu lại các ngành và khu vực tiêu thụ năng lượng: (i) Tình hình thực hiện công tác tuyên truyền, vận động, định hướng doanh nghiệp chuyển đổi thiết bị, công nghệ từ sử dụng năng lượng than sang sử dụng năng lượng sạch. (ii) Kết quả thực hiện Chương trình quốc gia về quản lý nhu cầu điện giai đoạn 2018 - 2020, có xét đến năm 2030. (iii) Đánh giá kết quả thực hiện yêu cầu sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả gắn với Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030 tại địa phương.

c- Về phát triển hạ tầng năng lượng bền vững, kết nối khu vực; nâng cao nội lực ngành công nghiệp chế tạo, dịch vụ phục vụ ngành năng lượng: (i) Đánh giá tình hình phát triển hạ tầng năng lượng tại địa phương; liên kết ngành, liên kết vùng trong quy hoạch và phát triển năng lượng tại địa phương. (ii) Đánh giá tình hình phát triển ngành công nghiệp chế tạo, dịch vụ phục vụ ngành năng lượng; các cơ chế chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp trong nước tham gia ngành công nghiệp chế tạo, dịch vụ phục vụ ngành năng lượng tại địa phương.

d- Về tình hình thực hiện các chương trình, dự án nhằm thúc đẩy phát triển khoa học - công nghệ; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành năng lượng tại địa phương, hợp tác phát triển năng lượng với các địa phương khác trong nước và hợp tác quốc tế về phát triển năng lượng tại địa phương.

e- Về công tác đảm bảo an toàn môi trường; giảm phát thải khí nhà kính, chủ động ứng phó, thích ứng với biến đổi khí hậu gắn với phát triển năng lượng: (i) Đánh giá tình hình đảm bảo an toàn môi trường trong phát triển năng lượng tại địa phương. (ii) Kết quả xây dựng cơ chế, chính sách thực hiện giảm phát thải khí nhà kính, chủ động ứng phó, thích ứng với biến đổi khí hậu gắn với phát triển năng lượng tại địa phương.

f- Về thực hiện nhiệm vụ nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước

trong phát triển ngành năng lượng tại địa phương: (i) Tình hình thực hiện công tác tuyên truyền, quán triệt nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, cả hệ thống chính trị và nhân dân tại địa phương về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của ngành năng lượng. (ii) Kết quả công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành và thực thi nghiêm túc các quy định pháp luật về năng lượng tại địa phương. (iii) Tình hình xây dựng cơ chế và khung pháp lý bảo đảm cho việc tuân thủ quy hoạch phát triển năng lượng quốc gia, tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển năng lượng quốc gia tại địa phương.

2.4. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

(i). Tồn tại, hạn chế.

(ii) Nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan (phân tích sâu các cơ chế, chính sách hiện hành, các nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nêu trên).

2.5. Các vấn đề mới phát sinh.

III. Nội dung đề cương xây dựng Báo cáo giám sát chuyên đề “Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước trong lĩnh vực năng lượng; triển khai cơ chế đặc thù cho dự án năng lượng quan trọng và thu hút các nguồn lực xã hội đầu tư vào hạ tầng năng lượng”:

3.1. Kết quả đạt được:

(i) Về cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước trong lĩnh vực năng lượng (làm rõ việc thực hiện chủ trì, phối hợp với các cơ quan hữu quan trong triển khai thực hiện cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước trong lĩnh vực năng lượng tại địa phương; số lượng, quy mô doanh nghiệp được cơ cấu lại; kết quả đạt được về hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường sau thực hiện cơ cấu lại; ...)

(ii) Về triển khai cơ chế đặc thù cho dự án năng lượng quan trọng (làm rõ việc thực hiện chủ trì, phối hợp với các cơ quan hữu quan trong triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù trong phát triển năng lượng tại địa phương; đánh giá kết quả đạt được; ...)

(iii) Về thu hút các nguồn lực xã hội đầu tư vào hạ tầng năng lượng (đánh giá tình hình thực hiện công tác cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh phát triển năng lượng; tiêu chí đề xuất và kết quả lựa chọn các nhà đầu tư, đặc biệt là các nhà đầu tư tư nhân trong các dự án, công trình hạ tầng năng lượng tại địa phương; đánh giá tác động, hiệu quả thực hiện xã hội hoá đối với phát triển năng lượng tại địa phương, nhất là với các nguồn cung năng lượng tái tạo, hệ thống cung ứng xăng dầu, khí, hệ thống truyền tải và phân phối điện; ...).

3.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

(i) Tồn tại, hạn chế.

(ii) Nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan.

IV. Kiến nghị, đề xuất

4.1. Đối với Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

4.2. Đối với Quốc hội và Chính phủ.

4.3. Đối với các bộ, ngành Trung ương và các địa phương.

4.4. Đối với Ban Kinh tế Trung ương.

Hà Nội, ngày 01 tháng 8 năm 2023

Số 195 -KH/BKTTW

KẾ HOẠCH

Xây dựng báo cáo đánh giá tình hình triển khai thực hiện

Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về

“Một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia
cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư”

VĂN PHÒNG THÀNH ỦY HÀ NỘI
Số: 912
Ngày: 04/8/2023
Chuyên: *Đ. Minh Tâm*

Số và ký hiệu hồ sơ: Ngày 27/9/2019, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 52-NQ/TW về “Một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư” (sau đây viết tắt là Nghị quyết 52).

Thực hiện nhiệm vụ Bộ Chính trị giao về việc chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết 23, định kỳ sơ kết, tổng kết báo cáo Bộ Chính trị; căn cứ Kế hoạch công tác trọng tâm năm 2023 (ban hành kèm theo Quyết định số 553-QĐ/BKTTW ngày 31/01/2023 của Trưởng Ban Kinh tế Trung ương), Ban Kinh tế Trung ương ban hành Kế hoạch xây dựng báo cáo đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết 52, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1.1. Mục đích

- Xây dựng báo cáo đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết 52, làm rõ kết quả đạt được, những hạn chế, tồn tại và nguyên nhân trong việc triển khai thực hiện để kịp thời đề xuất, kiến nghị các giải pháp tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết đạt kết quả cao nhất trong thời gian tới.

- Qua đánh giá thực tiễn triển khai Nghị quyết 52 để kịp thời phát hiện các vấn đề nổi lên đang là điểm nghẽn cần tháo gỡ; các mô hình mới, thí điểm, cách làm hay trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết để nhân rộng trong thời gian tới.

1.2. Yêu cầu

- Việc xây dựng báo cáo đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết 52-NQ/TW phải bảo đảm khách quan, khoa học; huy động được sự tham gia của các cơ quan liên quan và các chuyên gia, nhà khoa học.

- Việc xây dựng báo cáo phải thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng, các nội dung xem xét, đánh giá dựa trên căn cứ, cơ sở thực tiễn và bằng chứng số liệu, báo cáo liên quan.

- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, thành ủy/tỉnh ủy và các cơ quan chủ động tổ chức đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết 52 theo hình thức phù hợp với từng cơ quan, đơn vị; xây dựng báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết theo đúng tiến độ quy định; phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện để Đoàn công tác khảo sát phục vụ xây dựng báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết 52-NQ/TW hoàn thành nhiệm vụ.

II. NỘI DUNG

2.1. Xây dựng báo cáo đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết 52-NQ/TW của Bộ Chính trị

- *Các cơ quan xây dựng báo cáo:* Căn cứ nhiệm vụ được giao về tổ chức thực hiện Nghị quyết 52, các cơ quan có trách nhiệm xây dựng Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết 52 bao gồm: Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ, ban cán sự đảng các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ, các tỉnh ủy, thành ủy, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương.

- *Nội dung báo cáo:* các cơ quan xây dựng Báo cáo đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết 52 theo đề cương do Ban Kinh tế Trung ương gửi, nội dung tập trung phân tích, đánh giá làm rõ về:

+ Tình hình học tập, tuyên truyền và quán triệt triển khai thực hiện Nghị quyết 52;

+ Tình hình thể chế hóa thực hiện Nghị quyết 52 theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan/tổ chức;

+ Đánh giá kết quả tổ chức triển khai thực hiện các quan điểm, mục tiêu và 8 nhóm chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư nêu trong Nghị quyết số 52-NQ/TW, gắn với đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể được giao nêu trong Nghị quyết số 50/NQ-CP, ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW (nêu rõ các kết quả đạt được, ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân).

+ Các mô hình điển hình tiêu biểu, kinh nghiệm hay trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết 52; bài học kinh nghiệm qua 04 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 52;

+ Nhận diện bối cảnh mới và các đề xuất, kiến nghị tiếp tục thực hiện Nghị quyết 52 giai đoạn từ nay đến năm 2030.

- *Phạm vi báo cáo:* về thời gian, đối với kết quả tổ chức thực hiện, đề nghị báo cáo từ khi Nghị quyết 52 được ban hành cho đến giữa năm 2023 (từ 9/2019 – 6/2023); về phạm vi theo không gian, báo cáo kết quả triển khai thực hiện căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của cơ quan/tổ chức và các nhiệm vụ cụ thể nêu tại nghị

quyết, kế hoạch, chương trình hành động của Chính phủ và của cơ quan/tổ chức đã ban hành.

- *Thời hạn hoàn thành báo cáo gửi về Ban Kinh tế Trung ương:* trước ngày 15/9/2023.

- *Tiến độ thực hiện:*

+ Trước ngày 05/8/2023: Ban Kinh tế Trung ương ban hành kế hoạch, công văn và đề cương báo cáo gửi các cơ quan liên quan;

+ Từ ngày 05/8 - 15/9/2023: các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các tỉnh ủy, thành ủy và cơ quan liên quan tổ chức sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết 23 và hoàn thành báo cáo gửi về Ban Kinh tế Trung ương.

+ Trước ngày 30/10/2023: hoàn thành dự thảo báo cáo.

+ Từ 30/10 - 30/11/2023: hoàn thành xin ý kiến các cơ quan đối với dự thảo báo cáo.

+ Trước ngày 10/12/2023: hoàn thành báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết và trình cấp có thẩm quyền.

2.2. Tổ chức khảo sát làm việc phục vụ xây dựng báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết 52-NQ/TW

1- Nội dung, đối tượng và phạm vi khảo sát

- *Nội dung khảo sát:* Khảo sát, làm việc với một số cơ quan, đơn vị và địa phương về tình hình triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư nêu tại Nghị quyết 52.

- *Cơ quan, đơn vị, địa phương dự kiến khảo sát làm việc:*

+ Ban cán sự đảng các Bộ: Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Công Thương, Công An, Tài chính, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Xây dựng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

+ Các tỉnh ủy, thành ủy: Quảng Ninh, Thanh Hóa, Đắk Lắk, Gia Lai, Hồ Chí Minh, Bình Dương.

- *Phạm vi:* khảo sát việc tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư nêu tại Nghị quyết 52, trong đó trọng tâm nhấn mạnh, làm rõ việc thực hiện chủ trương, chính sách về “Hoàn thiện thể chế tạo thuận lợi cho chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số quốc gia” từ khi ban hành Nghị quyết 52 đến tháng 6/2023.

2- **Thành phần Đoàn khảo sát:** Lãnh đạo Ban Kinh tế Trung ương, đại diện các ban, bộ, ngành Trung ương, đại diện lãnh đạo và chuyên viên các vụ của Ban Kinh tế Trung ương.

3- **Thời gian thực hiện khảo sát:** dự kiến thực hiện từ 20/9 - 30/10/2023.

4- **Tổ chức thực hiện:** Ban Kinh tế Trung ương sẽ ban hành Kế hoạch khảo sát, làm việc cụ thể gửi đến các cơ quan, địa phương. Giao Vụ Công nghiệp, Ban Kinh tế Trung ương là đơn vị thường trực, chủ trì, phối hợp với các vụ, đơn vị trực thuộc Ban tham mưu Lãnh đạo Ban để tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch xây dựng báo cáo đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về “Một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư”, Ban Kinh tế Trung ương đề nghị các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các tỉnh ủy, thành ủy và cơ quan liên quan phối hợp chặt chẽ trong quá trình tổ chức thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, Kế hoạch này có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận:

- Đ/c Trưởng Ban (để báo cáo),
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc TW,
- Ban KTTW: Lãnh đạo Ban, các vụ, đơn vị,
- Vụ CN (3b),
- Lưu VP Ban.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Nguyễn Đức Hiền

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN KINH TẾ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 01 tháng 8 năm 2023

Số 3720-CV/BKTTW

V/v xây dựng Báo cáo đánh giá tình hình
thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW,
ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị

- Kính gửi:
- Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ;
 - Ban cán sự đảng các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ;
 - Các tỉnh ủy, thành ủy.

VĂN PHÒNG THÀNH ỦY HÀI PHÒNG	
ĐẾN	Số: 910
	Ngày: 04/8/2023
Chuyên:	
Số và ký hiệu hồ sơ:	

Ngày 27/9/2019, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 52-NQ/TW về “Một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư” (gọi tắt là Nghị quyết 52). Triển khai thực hiện Nghị quyết 52, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 23.

Thực hiện nhiệm vụ chủ trì theo dõi, giám sát, kiểm tra, đôn đốc triển khai thực hiện Nghị quyết, định kỳ sơ kết, tổng kết báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư; căn cứ Kế hoạch công tác trọng tâm năm 2023, Ban Kinh tế Trung ương chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức xây dựng Báo cáo đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW.

Ban Kinh tế Trung ương đề nghị các đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng ủy trực thuộc Trung ương, các tỉnh ủy, thành ủy xây dựng Báo cáo đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết 52 từ khi ban hành cho đến tháng 6 năm 2023 theo đề cương đính kèm và gửi về Ban Kinh tế Trung ương trước ngày 15/9/2023 theo địa chỉ: Ban Kinh tế Trung ương, Nhà A4 Nguyễn Cảnh Chân, Ba Đình, Hà Nội; bản mềm báo cáo gửi về qua thư điện tử: tongphuong.bs@gmail.com.

Trong quá trình xây dựng báo cáo, Ban Kinh tế Trung ương sẽ tổ chức Đoàn công tác làm việc, khảo sát thực tế tại một số cơ quan và địa phương liên quan theo Kế hoạch cụ thể.

Ban Kinh tế Trung ương đề nghị các đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng ủy trực thuộc Trung ương, các tỉnh ủy, thành ủy quan tâm triển khai thực hiện.

(Các vấn đề liên quan xin liên hệ: 1. Đ/c Tống Thị Phượng, Chuyên viên chính Vụ Công nghiệp, Ban Kinh tế Trung ương điện thoại: 0986.946.569; 2. Đ/c Phan Thu Hiền, Chuyên viên Vụ Công nghiệp, Ban Kinh tế Trung ương, ĐT: 0976.668.299).

Trân trọng.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Đ/c Trưởng Ban (để báo cáo),
- Vụ Công nghiệp,
- Lưu Văn phòng Ban.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Nguyễn Đức Hiền

	...				
2	Quyết định				
	...				
3	Văn bản chỉ đạo khác có liên quan				
	...				



BAN KINH TẾ TRUNG ƯƠNG
Đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW
ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về “Một số chủ trương, chính sách chủ động
tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư”

(ban hành kèm theo Công văn số 3720- CV/BKTTW, ngày 01 tháng 8 năm 2023 của Ban Kinh tế Trung ương gửi tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương)

I. Đặc điểm tình hình và những biến động trong nước, quốc tế trong 04 năm thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW

1.1. Đánh giá tình hình trong nước và quốc tế tác động đến hoạt động của địa phương trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW

1.2. Những thuận lợi, khó khăn đối với địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW

II. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết 52-NQ/TW

2.1. Công tác tuyên truyền, phổ biến và quán triệt thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW.

2.2. Kết quả công tác thể chế hoá việc thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW tạo thuận lợi cho chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số tại địa phương (đính kèm phụ lục danh mục thống kê các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, đề án, chiến lược, quy hoạch liên quan).

2.3. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW của các cấp ủy đảng và chính quyền địa phương thời gian qua. Sự hưởng ứng, tham gia của cơ quan, tổ chức và người dân địa phương trong việc thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW

III. Đánh giá kết quả 04 năm tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW

(Trong quá trình xây dựng báo cáo cần bám sát các chủ trương, chính sách nêu trong Nghị quyết số 52-NQ/TW và gắn với đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu được giao nêu trong Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW).

3.1. Kết quả cụ thể hóa các quan điểm chỉ đạo, thực hiện mục tiêu đề ra về chủ động tham gia Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại địa phương.

3.2. Đánh giá tình hình thực hiện các nhóm chủ trương, chính sách chủ động tham gia Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư nêu trong Nghị quyết 52-NQ/TW,

gồm:

- Đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội;

- Hoàn thiện thể chế tạo thuận lợi cho chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số tại địa phương;

- Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và hạ tầng thiết yếu đáp ứng yêu cầu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Kết quả thực hiện chính sách thúc đẩy phát triển và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo tại địa phương; phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia, phát triển các khu đô thị sáng tạo tại địa phương.

- Phát triển nguồn nhân lực CNTT và tăng cường năng lực, kỹ năng số cho cán bộ và người dân địa phương;

- Phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn;

- Kết quả thực hiện chính sách phát triển các ngành và công nghệ ưu tiên có mức độ sẵn sàng cao trên địa bàn;

- Kết quả thực hiện chuyển đổi số; xây dựng và phát triển đô thị thông minh; xây dựng chính quyền điện tử và dịch vụ công trực tuyến tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn;

- Kết quả xây dựng và triển khai các chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp nghiên cứu và ứng dụng công nghệ số phục vụ cho chuyển đổi số và kinh tế số.

- Kết quả thực hiện đẩy mạnh thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ nước ngoài và các đối tác quốc tế cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, chuyển giao công nghệ.

- Một số mô hình mới, cách làm hay trong quá trình triển khai thực hiện chuyển đổi số và chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại địa phương.

3.4. Phân tích, đánh giá những tồn tại, hạn chế trong triển khai thực hiện nhiệm vụ trong Nghị quyết số 52-NQ/TW thời gian qua và nguyên nhân

- Những tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW.

- Nguyên nhân

+ Nguyên nhân khách quan.

+ Nguyên nhân chủ quan.

3.5. Các vấn đề mới phát sinh trong thời gian tới.

IV. Kiến nghị, đề xuất

1. Ý kiến, quan điểm của địa phương về bối cảnh trong nước, quốc tế và các điều kiện mới tác động tới việc thực hiện Nghị quyết 52 trong thời gian tới?

2. Ý kiến, quan điểm của địa phương về việc sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quan điểm, mục tiêu nêu trong Nghị quyết 52 để phù hợp với điều kiện, bối cảnh mới?

3. Ý kiến, quan điểm của địa phương về việc sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các chủ trương, chính sách và nhiệm vụ, giải pháp để triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết 52 thời gian tới.

(Đề nghị nêu rõ các nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung).

4. Các ý kiến đề xuất/kiến nghị khác.

4.1. Đối với Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

4.2. Đối với Quốc hội và Chính phủ.

4.3. Đối với Ban Kinh tế Trung ương.

4.4. Đối với các bộ, ngành Trung ương và các địa phương.

Hà Nội, ngày 01 tháng 8 năm 2023

Số 196- KH/BKTTW

KẾ HOẠCH

sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 22/3/2018

VĂN PHÒNG THƯỜNG VỤ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp
ĐẾN Số: 905
Ngày: 04/8/2023
Chuyên:
Số và ký hiệu hồ sơ:
quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Ngày 23/3/2018, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 23-NQ/TW về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt là Nghị quyết 23). Triển khai thực hiện Nghị quyết, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 124/NQ-CP, ngày 3/9/2020 ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 23.

Thực hiện nhiệm vụ Bộ Chính trị giao về việc chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết 23; định kỳ sơ kết, tổng kết báo cáo Bộ Chính trị, căn cứ Kế hoạch công tác trọng tâm năm 2023, Ban Kinh tế Trung ương xây dựng Kế hoạch sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 23 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1.1. Mục đích

- Tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết 23 ở các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các tỉnh ủy, thành ủy và cơ quan liên quan để xây dựng Đề án sơ kết thực hiện Nghị quyết 23 trình Bộ Chính trị ban hành Kết luận về việc tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết 23 trong thời gian tới.

- Kịp thời phát hiện, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến, cách làm hay trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết 23 để nhân rộng trong thời gian tới.

1.2. Yêu cầu

- Việc tổ chức xây dựng Đề án và Báo cáo sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết 23 phải bảo đảm khách quan, khoa học, đúng quy định của Đảng; huy động được sự tham gia của các cơ quan liên quan và các chuyên gia, nhà khoa học.

- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng ủy trực thuộc Trung ương, các tỉnh ủy, thành ủy chủ động tổ chức sơ kết, đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết 23 theo hình thức phù hợp với từng cơ quan, đơn vị; xây dựng Báo

cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 23 từ khi ban hành cho đến tháng 6 năm 2023 theo đề cương đính kèm gửi về Ban Kinh tế Trung ương theo đúng tiến độ quy định; phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện để Tổ Biên tập xây dựng Đề án sơ kết, đánh giá và Đoàn giám sát chuyên đề hoàn thành nhiệm vụ.

II. NỘI DUNG

2.1. Xây dựng Đề án sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết 23 của Bộ Chính trị

1- Thành lập Tổ Biên tập xây dựng Đề án:

- Ban Kinh tế Trung ương thành lập Tổ Biên tập xây dựng Đề án sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết 23 trình Bộ Chính trị do Lãnh đạo Ban Kinh tế Trung ương làm Tổ trưởng; tham gia Tổ Biên tập có đại diện lãnh đạo cấp vụ của Ban Kinh tế Trung ương và một số bộ, ngành, cơ quan liên quan, sở ngành/viện nghiên cứu của một số địa phương.

- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các tỉnh ủy, thành ủy và cơ quan liên quan có trách nhiệm xây dựng Báo cáo sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết 23 chủ động thành lập các Tổ Biên tập xây dựng Báo cáo hoặc giao các đơn vị đầu mối thực hiện.

- Giao Vụ Công nghiệp, Ban Kinh tế Trung ương là cơ quan thường trực Tổ Biên tập xây dựng Đề án.

2- Xây dựng báo cáo sơ kết phục vụ xây dựng Đề án trình Bộ Chính trị

- *Các cơ quan xây dựng báo cáo:* Căn cứ nhiệm vụ được giao về tổ chức thực hiện Nghị quyết 23, các cơ quan có trách nhiệm xây dựng Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 23 bao gồm: Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ, ban cán sự đảng các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ, các tỉnh ủy, thành ủy, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương.

- *Nội dung báo cáo:* Các cơ quan xây dựng Báo cáo theo đề cương do Ban Kinh tế Trung ương gửi, nội dung tập trung phân tích, đánh giá làm rõ về:

+ Tình hình học tập, tuyên truyền và quán triệt triển khai thực hiện Nghị quyết 23;

+ Tình hình thể chế hóa thực hiện Nghị quyết 23 theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan/tổ chức;

+ Đánh giá kết quả tổ chức triển khai thực hiện các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu nêu tại Nghị quyết 23 gắn với các nhiệm vụ cụ thể tại Nghị quyết 124 của Chính phủ (nêu rõ các kết quả đạt được, ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân);

+ Các mô hình điển hình tiêu biểu, kinh nghiệm hay trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết 23; bài học kinh nghiệm qua 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 23;

+ Nhận diện bối cảnh mới và các đề xuất, kiến nghị tiếp tục thực hiện Nghị quyết 23 giai đoạn từ nay đến năm 2030.

- *Phạm vi báo cáo*: về phạm vi theo thời gian, đối với kết quả tổ chức thực hiện, đề nghị báo cáo từ khi Nghị quyết 23 được ban hành cho đến giữa năm 2023 (từ 3/2018 - 6/2023); về phạm vi theo không gian, báo cáo kết quả triển khai thực hiện căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của cơ quan/tổ chức và các nhiệm vụ cụ thể nêu tại nghị quyết, kế hoạch, chương trình hành động của Chính phủ và của cơ quan/tổ chức đã ban hành.

- *Thời hạn hoàn thành báo cáo gửi về Ban Kinh tế Trung ương*: trước ngày 15/9/2023.

3- Tiến độ thực hiện:

- *Trước ngày 05/8/2023*: Ban Kinh tế Trung ương ban hành kế hoạch, công văn và đề cương báo cáo gửi các cơ quan liên quan;

- *Trước ngày 10/8/2023*: Ban Kinh tế Trung ương thành lập Tổ Biên tập xây dựng Đề án sơ kết, đánh giá thực hiện Nghị quyết;

- *Từ ngày 05/8 - 15/9/2023*: các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các tỉnh ủy, thành ủy và cơ quan liên quan tổ chức sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết 23 và hoàn thành báo cáo gửi về Ban Kinh tế Trung ương.

- *Từ 30/8 - 30/9/2023*: Ban Kinh tế Trung ương tổ chức các tọa đàm phục vụ xây dựng Đề án.

- *Trước ngày 15/10/2023*: Tổ Biên tập hoàn thành dự thảo Đề án.

- *Từ 15/10 - 30/10/2023*: Ban Kinh tế Trung ương tổ chức hội thảo phục vụ hoàn thiện dự thảo Đề án.

- *Trước ngày 30/11/2023*: hoàn thành xin ý kiến các cơ quan đối với dự thảo Đề án.

- *Trước ngày 10/12/2023*: hoàn thành Đề án trình Bộ Chính trị.

2.2. Khảo sát, làm việc tại một số cơ quan, địa phương phục vụ xây dựng Đề án sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 23

1- Nội dung, đối tượng và phạm vi khảo sát

- **Nội dung khảo sát:** Khảo sát, làm việc với một số cơ quan, đơn vị và địa phương về tình hình triển khai thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ và giải pháp nêu tại Nghị quyết 23.

- **Cơ quan, đơn vị, địa phương dự kiến khảo sát, làm việc:** Ban cán sự đảng các Bộ: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, NHNN Việt Nam, Giáo dục và Đào tạo, Lao động Thương binh và Xã hội; các tỉnh ủy, thành ủy: Quảng Ninh, Thanh Hóa, Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đắk Lắk, Gia Lai; một số Tập đoàn, Tổng công ty.

- **Phạm vi:** khảo sát việc tổ chức thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ và giải pháp nêu tại Nghị quyết 23, trong đó tập trung trọng tâm về việc thực hiện các chủ trương, chính sách về phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên từ khi ban hành Nghị quyết 23 đến tháng 6/2023.

2- **Thành phần Đoàn khảo sát:** Lãnh đạo Ban Kinh tế Trung ương, đại diện các ban, bộ, ngành Trung ương, đại diện Tổ Biên tập xây dựng Đề án sơ kết.

3- **Thời gian thực hiện khảo sát:** dự kiến thực hiện từ 20/9 - 30/10/2023.

4- **Tổ chức thực hiện:** Ban Kinh tế Trung ương sẽ ban hành Kế hoạch khảo sát, làm việc cụ thể gửi đến các cơ quan, địa phương.

Trên đây là Kế hoạch sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về “*Định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*”, Ban Kinh tế Trung ương đề nghị các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các tỉnh ủy, thành ủy và cơ quan liên quan phối hợp chặt chẽ trong quá trình tổ chức thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, Kế hoạch này có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Đ/c Trưởng Ban (để báo cáo),
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc TW,
- Ban KTTW: Lãnh đạo Ban, các vụ, đơn vị,
- Vụ Công nghiệp (3 bản)
- Lưu Văn phòng.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

Nguyễn Đức Hiền

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN KINH TẾ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 01 tháng 8 năm 2023

Số 3716- CV/BKTTW

V/v xây dựng Báo cáo sơ kết 5 năm
thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW,
ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị

Kính gửi: - Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ;

- Ban cán sự đảng các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan
ngang bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ;

- Các tỉnh ủy, thành ủy.

VĂN PHÒNG THÀNH ỦY HÀI PHÒNG	
ĐẾN	Số: 904
	Ngày: 04/8/2023
Chuyển:	
Số và ký hiệu hồ sơ:	

Ngày 22/3/2018, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 23-NQ/TW về
"Định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030,
tầm nhìn đến năm 2045" (sau đây viết tắt là Nghị quyết 23). Triển khai thực hiện
Nghị quyết 23, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 03/9/2020
ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 23.

Thực hiện nhiệm vụ chủ trì theo dõi, giám sát, kiểm tra, đôn đốc triển khai
thực hiện Nghị quyết, định kỳ sơ kết, tổng kết báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư;
căn cứ Kế hoạch công tác trọng tâm năm 2023, Ban Kinh tế Trung ương
chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức xây dựng Đề án sơ kết 5 năm
thực hiện Nghị quyết 23 trình Bộ Chính trị vào cuối Quý IV năm 2023.

Ban Kinh tế Trung ương đề nghị các đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng ủy
trực thuộc Trung ương, các tỉnh ủy, thành ủy chủ động tổ chức sơ kết, đánh giá
tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết 23 theo hình thức phù hợp; xây dựng
Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 23 từ khi ban hành cho đến tháng 6
năm 2023 theo đề cương đính kèm gửi về Ban Kinh tế Trung ương (địa chỉ: Nhà
A4, Nguyễn Cảnh Chân, Ba Đình, Hà Nội) trước ngày 15/9/2023 để tổng hợp,
xây dựng Đề án sơ kết trình Bộ Chính trị.

Trong quá trình xây dựng Đề án, Ban Kinh tế Trung ương sẽ tổ chức Đoàn
công tác bao gồm một số thành viên Tổ Biên tập xây dựng Đề án đến làm việc,
khảo sát thực tế, giám sát chuyên đề tại một số cơ quan và địa phương liên quan
theo Kế hoạch cụ thể.

Ban Kinh tế Trung ương đề nghị các đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng ủy trực thuộc Trung ương, các tỉnh ủy, thành ủy quan tâm triển khai thực hiện.

(Các vấn đề liên quan xin liên hệ: 1. Đ/c Nguyễn Văn Bình, Phó Vụ trưởng Vụ Công nghiệp, Ban Kinh tế Trung ương, ĐT: 0933.133.999, email: thichbinhan@gmail.com; 2. Đ/c Dương Thị Linh Hương, Chuyên viên chính Vụ Công nghiệp, Ban Kinh tế Trung ương, ĐT: 0919.782.889, email: linhhuongbkt@gmail.com).

Trân trọng.

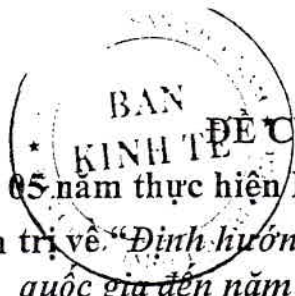
Nơi nhận :

- Như trên;
- Đ/c Trưởng Ban (để báo cáo),
- Vụ Công nghiệp,
- Lưu Văn phòng Ban.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Nguyễn Đức Hiền



BAN KINH TE ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết 23-NQ/TW ngày 22/3/2018
của Bộ Chính trị về "Định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp
quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045"
(Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc Trung ương)

I. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và thể chế hóa việc triển khai thực thực hiện Nghị quyết 23-NQ/TW

1.1- Công tác tuyên truyền, phổ biến và quán triệt Nghị quyết 23-NQ/TW.

1.2- Kết quả công tác thể chế hóa việc thực hiện Nghị quyết 23-NQ/TW của địa phương.

(Đề nghị nêu rõ kết quả xây dựng chương trình, định hướng, chiến lược phát triển các ngành công nghiệp phù hợp với các lợi thế cạnh tranh của địa phương trên cơ sở các chủ trương, đường lối, chính sách và pháp luật của trung ương; việc ban hành các chính sách thu hút đầu tư của địa phương nhằm phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên theo chủ trương của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 23-NQ/TW)

1.3- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng triển khai triển khai Nghị quyết 23-NQ/TW.

II. Kết quả 05 năm thực hiện Nghị quyết 23-NQ/TW

(Nội dung phần này cần bám sát các nội dung yêu cầu nêu trong Nghị quyết 23-NQ/TW và Nghị quyết số 124/NQ-CP).

2.1. Kết quả thể chế hóa và cụ thể hoá các quan điểm chỉ đạo.

2.2. Kết quả thực hiện các mục tiêu nêu trong Nghị quyết 23 và các mục tiêu trong nghị quyết, chương trình hành động của tỉnh ủy/thành ủy thực hiện Nghị quyết 23, trong đó cần chú trọng đến các mục tiêu sau:

(i) Kết quả đạt được về tỉ trọng công nghiệp và công nghiệp chế biến, chế tạo trong GDP của địa phương sau 05 năm thực hiện Nghị quyết;

(ii) Kết quả đạt được về tốc độ tăng trưởng giá trị gia tăng công nghiệp, nhất là công nghiệp chế biến, chế tạo của địa phương sau 05 năm thực hiện Nghị quyết;

(iii) Kết quả đạt được về tốc độ tăng năng suất lao động công nghiệp của địa phương sau 05 năm thực hiện Nghị quyết;

(iv) Kết quả đạt được về chỉ số hiệu suất cạnh tranh công nghiệp của địa phương sau 05 năm thực hiện Nghị quyết;

(v) Kết quả đạt được về tỷ lệ lao động trong lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ của địa phương sau 05 năm thực hiện Nghị quyết;

(vi) Kết quả đạt được về xây dựng một số cụm liên kết ngành công nghiệp, doanh nghiệp công nghiệp trong nước của có quy mô lớn, đa quốc gia, có năng lực cạnh tranh quốc tế của địa phương sau 05 năm thực hiện Nghị quyết;

(vii) Kết quả thực hiện các mục tiêu khác nêu tại nghị quyết, chương trình, kế hoạch hành động của địa phương có liên quan về phát triển công nghiệp;

(viii) Đánh giá khả năng hoàn thành mục tiêu tổng quát của Nghị quyết 23 và mục tiêu tổng quát của địa phương vào năm 2030.

2.3. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp nêu tại Nghị quyết 23:

Đề nghị tỉnh ủy, thành ủy bám sát vào các nhiệm vụ, giải pháp liên quan trong 8 nhóm nhiệm vụ và giải pháp được nêu trong Nghị quyết 23-NQ/TW, đồng thời làm rõ kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu được giao tại Nghị quyết số 124/NQ-CP để xây dựng báo cáo sơ kết; trong đó, đề nghị tập trung báo cáo những nội dung sau:

(i) Kết quả xây dựng/triển khai thực hiện chính sách phân bố không gian và chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp của địa phương; chuyển dịch cơ cấu kinh tế và lao động của địa phương.

(ii) Kết quả xây dựng/triển khai thực hiện chính sách phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên và công nghiệp chủ lực tại địa phương, phát triển công nghiệp hỗ trợ.

(iii) Kết quả xây dựng và triển khai chính sách tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho phát triển công nghiệp: kết quả công tác kiểm soát thị trường; cải cách thủ tục hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp; các hỗ trợ cho doanh nghiệp công nghiệp thực hiện dự án đầu tư tại địa phương... Kết quả nghiên cứu xây dựng cơ chế tín dụng từ nguồn vốn thương mại với lãi suất ưu đãi và chính sách cấp bù chênh lệch lãi suất được bố trí từ nguồn ngân sách của địa phương cho các doanh nghiệp trong các ngành công nghiệp ưu tiên trên địa bàn.

(iv) Kết quả xây dựng và triển khai thực hiện chính sách phát triển doanh nghiệp công nghiệp tại địa phương.

(v) Kết quả xây dựng và triển khai thực hiện chính sách nguồn nhân lực công nghiệp tại địa phương; cơ chế, chính sách khuyến khích chuyển dịch lao động nông nghiệp sang lao động các ngành công nghiệp của địa phương.

(vi) Kết quả triển khai thực hiện chính sách khoa học và công nghệ cho phát triển công nghiệp: việc hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp ứng dụng công nghệ sản xuất và công nghệ quản trị hiện đại gắn với quá trình chuyển đổi số và sản xuất thông minh; việc xây dựng và triển khai chương trình nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngành công nghiệp tại địa phương; các chương trình, đề án hỗ trợ doanh

nghiệp ứng dụng công nghệ mới của địa phương; việc xây dựng và triển khai các chương trình khoa học và công nghệ; việc ươm tạo doanh nghiệp tại địa phương. Kết quả xây dựng Trung tâm kỹ thuật hỗ trợ phát triển công nghiệp địa phương trên cơ sở nâng cấp, xây dựng mới cơ sở vật chất hoặc bổ sung chức năng, nhiệm vụ, sắp xếp lại các đơn vị hiện có từ nguồn ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác, đóng vai trò hỗ trợ đổi mới sáng tạo, nâng cao trình độ quản trị và kỹ thuật, công nghệ sản xuất cho các doanh nghiệp.

(vii) Kết quả xây dựng và triển khai thực hiện chính sách khai thác tài nguyên, khoáng sản và chính sách bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu trong quá trình phát triển công nghiệp tại địa phương: việc đề xuất phương án khai thác, chế biến và sử dụng hiệu quả một số loại khoáng sản có trữ lượng lớn, giá trị kinh tế cao tại địa phương (nếu có); việc xây dựng và thực hiện các cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi công nghệ các nhà máy lạc hậu sang công nghệ tiên tiến, hiện đại; việc quản lý nhập khẩu máy móc, thiết bị, công nghệ công nghiệp đảm bảo chất lượng và hiệu quả; việc khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp môi trường, xử lý rác thải tại địa phương; kết quả xử lý các dự án công nghiệp gây ô nhiễm môi trường, sử dụng đất không hiệu quả tại địa phương, các dự án công nghiệp sử dụng vốn nhà nước kinh doanh thua lỗ nhiều năm gây thất thoát vốn nhà nước.

(viii) Kết quả kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước tại địa phương về công nghiệp theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả theo yêu cầu của Nghị quyết 23. Kết quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra gắn với nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa phương và người đứng đầu trong chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan tới phát triển công nghiệp.

(ix) Các nhiệm vụ khác giao cho các địa phương nêu tại Nghị quyết 23-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết 124/NQ-CP của Chính phủ.

2.4. Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân.

(i) Những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết 23

(ii) Những khó khăn, vướng mắc

(iii) Nguyên nhân

+ Nguyên nhân khách quan.

+ Nguyên nhân chủ quan (phân tích sâu các cơ chế, chính sách, pháp luật hiện hành, các nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nêu trên trong quá trình triển khai Nghị quyết 23-NQ/TW và việc thực hiện chương trình hành động của Chính phủ nêu trong Nghị quyết số 124/NQ-CP).

2.5. Bài học kinh nghiệm

III. Kiến nghị, đề xuất về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 23-NQ/TW

3.1. Ý kiến của tỉnh ủy/thành ủy về bối cảnh mới tác động đến chính sách phát triển công nghiệp quốc gia của Việt Nam đến năm 2030

3.2 Ý kiến của tỉnh ủy/thành ủy về sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quan điểm, mục tiêu nêu tại Nghị quyết 23

3.3 Ý kiến của tỉnh ủy/thành ủy về việc sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Nghị quyết 23.

3.4 Các kiến nghị, đề xuất khác:

- Đối với Bộ Chính trị, Ban Bí thư
- Đối với Quốc hội, Chính phủ
- Đối với Ban Kinh tế Trung ương
- Đối với các Bộ, ngành